

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NK  
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/DSST

Ngày: 10/3/2022

V/v: T/c HĐ tín dụng

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Cao Thị Thanh Trúc.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà **Nguyễn Thị Mai Hồng**

- Bà **Trần Thị Dung**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kiều Trang** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận NK.

- Đại diện Viện kiểm sát quận NK tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Ngân** – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận NK, thành phố C xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 220/2021/TLST-DSST ngày 01 tháng 6 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 809/2021/QĐST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐST-DS ngày 17/02/2022, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B**

Địa chỉ: Tòa nhà HM Town 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang Tr – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền và tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Hồng T.

Địa chỉ: 135H 135Y Trần Hưng Đạo, phường A, quận NK, thành phố C.

**\* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 306E, khu vực 5, phường A, quận NK, thành phố C.

(*Nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, mặt, bị đơn vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 01 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:** Vào ngày 17/01/2019 bà Nguyễn Thị N và Ngân hàng TMCP B (BVB) có ký hợp đồng tín dụng số 0061800007400. Theo đó BVB cho bà Nguyễn Thị N vay số tiền là 40.000.000đồng. Mục đích vay tiêu dùng, không có tài sản đảm bảo. Thời hạn vay 48 tháng, lãi suất vay 15%/năm. Ngày đáo hạn 17/01/2023. Phương thức trả nợ, trả lãi vào ngày 17 định kỳ 01 tháng/lần với số tiền 833.000đồng. Kỳ trả nợ cuối cùng là 849.000đồng. Quá trình vay vốn bà N vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Tạm tính đến ngày 17/02/2022 bà N còn nợ số tiền nợ gốc 30.836.988đồng, nợ lãi trong hạn là 13.017.193đồng, lãi quá hạn là 3.401.719đồng. Tổng cộng là 47.255.900đồng.

Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị N phải thanh toán toàn bộ số nợ trên. Đồng thời bà N còn phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho Ngân hàng cho đến khi trả hết nợ.

**\* Quá trình giải quyết vụ kiện bị đơn** bà Nguyễn Thị N luôn vắng mặt. Sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng, niêm yết theo quy định, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần 2 không lý do.

#### ***Quan điểm đại diện Viện kiểm sát:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: là phù hợp quy định pháp luật.

- **Về việc giải quyết vụ án:** Bà Nguyễn Thị N có ký vay của Ngân hàng TMCP B (BVB) số tiền là 40.000.000đồng tại hợp đồng tín dụng số 0061800007400. Thời hạn vay 48 tháng, lãi suất vay 15%/năm. Ngày đáo hạn 17/01/2023. Quá trình vay vốn bà N vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ. Tính đến ngày 17/02/2022 số tiền nợ gốc 30.836.988đồng, nợ lãi trong hạn là 13.017.193đồng, lãi quá hạn là 3.401.719đồng. Tổng cộng là 47.255.900đồng. Nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn. Xét đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án tiến hành triệu tập đối với bà Nguyễn Thị N tuy nhiên bà luôn vắng mặt. Do vậy sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục niêm yết, tổng đạt theo quy định, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà N là phù hợp với quy định tại các Điều 179 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về căn cứ khởi kiện: Xét thấy, vào ngày 17/01/2019 bà Nguyễn Thị N và Ngân hàng TMCP B (BVB) có ký hợp đồng tín dụng số 0061800007400. Theo đó BVB cho bà Nguyễn Thị N vay số tiền là 40.000.000đồng. Mục đích vay tiêu dùng, không có tài sản đảm bảo. Thời hạn vay 48 tháng, lãi suất vay 15%/năm. Phương thức trả nợ, trả lãi vào ngày 17 định kỳ 01 tháng/lần với số tiền 833.000đồng. Kỳ trả nợ cuối cùng là 849.000đồng.

Tính đến ngày đến ngày 17/02/2022 số tiền bà N còn nợ tổng cộng là 47.255.900đồng, trong đó số nợ gốc 30.836.988đồng, nợ lãi trong hạn là 13.017.193đồng, lãi quá hạn là 3.401.719đồng. Do vậy cần buộc bà N có trách nhiệm trả số nợ này cho Ngân hàng. Đồng thời bà còn phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho Ngân hàng cho đến khi trả hết nợ.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 26, 35, 147, 179, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;  
Điều 91, 94, 95 Luật của các tổ chức tín dụng;  
Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

**Tuyên án:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B.

1. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị N phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP B số tiền nợ gốc là 30.836.988đồng, nợ lãi trong hạn là 13.017.193đồng, lãi quá hạn là 3.401.719đồng. Tổng cộng là 47.255.900đồng.

Bà Nguyễn Thị N còn phải trả lãi phát sinh cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 18/02/2022 cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị N phải chịu 2.362.000đồng án phí vụ kiện. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP B được nhận lại 944.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001046 ngày 16/4/2021.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Cần Thơ “để báo cáo”.
- VKSND TPCT, Q. NK “để theo dõi”.
- Các đương sự “để biết”.
- THA DS Q. NK “để thi hành”.
- Lưu hồ sơ Dân sự.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

***Cao Thị Thanh Trúc***